

Số: 02/2019/QĐST- HNGĐ

Đông Đa, ngày 02 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

*Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;*

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 1142/2018/TLST-HNGĐ ngày 20/12/2018 về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Anh Ngô Quý Đ**, sinh năm 1972; Hộ khẩu thường trú: Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội.

- **Chị Đoàn Thị Thu H**, sinh năm:1977; Hộ khẩu thường trú: phường Kim Liên), quận Đống Đa, Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Ngô Quý Đ và chị Đoàn Thị Thu H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội vào ngày 18/02/2003.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Anh Đ và chị H cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, anh chị cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con.

[2] Ngày 21/12/2018 Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về nội dung hòa giải đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Quý Đ và chị Đoàn Thị Thu H.

2. Con chung: Xác nhận anh Đ và chị H có 02 con chung là Ngô Quý Đăng (nam) sinh ngày 18/02/2004; Ngô Thu Mai (nữ), sinh ngày 04/3/2009. Giao cháu Đăng cho Anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Mai cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh Đ, chị H có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Đ, chị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

4. Nợ chung: Anh Đ, chị H đều xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

5. Lệ phí Tòa án: Anh Đ tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008107 ngày 20/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- UBND phường Thành Công, Q.Ba Đình;
TP.Hà Nội.
- Lưu.

THẨM PHÁN

Quản Văn Tiến